

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG MÃ  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/DSST  
Ngày 13 tháng 4 năm 2018  
V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tòng Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thôn, Bà Lò Thị Thành.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2017/TLST- DS ngày 11 tháng 10 năm 2017 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXX - DS ngày 26/3/2018 giữa các đương sự sau đây:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị D. Sinh năm 1969. Địa chỉ: bản P, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên toà.

2. Bị đơn: Bà Lò Thị Quỳnh M. Sinh năm 1974. Địa chỉ: bản TC, xã MS, huyện SM, tỉnh Sơn La; Nơi công tác: Trạm y tế xã MS, huyện SM, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên toà.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 8 năm 2017 và tại bản tự khai nguyên đơn bà Lê Thị D trình bày: ngày 18/4/2016 bà có cho bà Lò Thị Quỳnh M, địa chỉ tại: bản TC, xã MS, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (Nơi công tác: Trạm y tế xã MS, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La) vay số tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng chẵn), hạn trả là ngày 30/10/2016, việc vay mượn được lập thành văn bản, có chữ ký của bà D và bà M, thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 2%/1 tháng. Tuy nhiên khi đến hạn bà M không trả tiền vay như đã thỏa thuận và khất lần, bà D đã nhiều lần thúc giục yêu cầu bà M trả nợ đều không có kết quả.

Nay bà khởi kiện ra Tòa yêu cầu bà M phải trả cho bà số tiền vay gốc là 100.000.000đ và lãi chậm trả tính từ tháng 11/2016 đến thời điểm viết đơn khởi kiện tháng 8/2017 (bằng 7 tháng) là 5.800.000đ.

Tại bản tự khai đề ngày 03/11/2017 bà Lò Thị Quỳnh M thừa nhận: đề giải quyết công việc cá nhân nên ngày 16/10/2016 bà có vay của bà D số tiền 100.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 2%/ 1 tháng, thời hạn trả nợ là ngày 30/10/2016, việc vay nợ được lập thành văn bản có chữ ký của bà và bà D. Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ do chưa có tiền nên bà chưa trả tiền cho bà D. Nay bà D khởi kiện ra Tòa yêu cầu trả nợ gốc là 100.000.000đ và lãi chậm trả là 5.800.000đ bà nhất trí, và đề nghị trả bà D thành 3 đợt, cụ thể:

- Đợt 1: hạn cuối trả vào ngày 28/11/2017 trả 40.000.000đ.
- Đợt 2: hạn cuối đến 28/3/2018 trả 36.000.000đ.
- Đợt 3: hạn cuối trả vào ngày 28/6/2018 trả 30.000.000đ.

Tuy nhiên đến thời hạn hứa trả nợ như đã trình bày ở trên bà M không có mặt, không thực hiện việc trả nợ, cũng không có mặt tại phiên hòa giải theo triệu tập của Tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà D đã rút một phần nội dung đơn khởi kiện, chỉ yêu cầu bà M trả số tiền vay gốc là 100.000.000đ và không yêu cầu bà M phải trả số tiền lãi chậm trả là 5.800.000đ. Bà M không có mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu hồ sơ có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: vụ án được thụ lý và giải quyết phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa đã tiến hành triệu tập theo quy định và tổng đạt hợp lệ các bên đương sự để tiến hành hòa giải nhưng bà M không có mặt nên Tòa đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được. Đối với việc mở phiên tòa sơ thẩm bị đơn cũng đã được triệu tập, tổng đạt hợp lệ hai lần nhưng không có mặt tại phiên tòa vì vậy căn cứ vào các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà M là phù hợp.

Về nội dung tranh chấp: là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, hình thức của hợp đồng được lập thành văn bản đảm bảo các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng theo quy định của pháp luật; nội dung của hợp đồng có thỏa thuận về thời hạn trả nợ, tuy không thể hiện phần thỏa thuận về lãi suất nhưng các bên đương sự đều thừa nhận có thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 2%/1 tháng, có nội dung

thỏa thuận nếu đến hạn bà M không trả nợ thì bà D có quyền thanh lý quyền sử dụng đất ở của bà M theo quy định của pháp luật, tuy nhiên thỏa thuận này không đảm bảo các điều kiện về hợp đồng quyền sử dụng đất được quy định tại các điều 500, 501, 502 Bộ luật dân sự nên thỏa thuận này bị vô hiệu theo quy định tại các điều 407, 123, 117 Bộ luật dân sự. Xác định đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, có lãi suất, là hợp đồng vay không có đảm bảo.

Về nội dung đơn khởi kiện của bà Lê Thị D: Tại phiên tòa bà D đã rút phần nội dung khởi kiện yêu cầu bà M trả số tiền lãi quá hạn là 5.800.000đ, nên HĐXX không xem xét giải quyết. Đối với yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà M trả số tiền vay gốc là 100.000.000đ, tại bản tự khai đề ngày 03/11/2017 bà Lò Thị Quỳnh M có thừa nhận vay nợ của bà D số tiền 100.000.000đ, đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu khởi kiện của bà D có đủ cơ sở để HĐXX chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị D được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Bà Lò Thị Quỳnh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 143, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Các điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 24, khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị D.

Buộc bị đơn bà Lò Thị Quỳnh M phải trả cho bà Lê Thị D số tiền vay nợ gốc là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng chẵn).

2. Về án phí: bà Lê Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2013/04392 ngày 11/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Bà Lò Thị Quỳnh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/4/2018), bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

*"Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự".*

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền: thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

**Nơi nhận:**

- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Tòng Thị Hồng**